

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----&-----

## DOANH NGHIỆP

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Địa chỉ: KCN Khai Quang, P Khai Quang, TP Vĩnh Yên, T. Vĩnh Phúc

Mã số thuế: 2500 222 004

Tel: 02113 720 945; Fax: 02113 845 944

Mã chứng khoán: IDV

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2016

KẾT THÚC TẠI NGÀY 31/12/2015

## HỢP NHẤT

### BIỂU MẪU GỒM:

- 1 - Bảng cân đối kế toán
- 2 - Kết quả hoạt động kinh doanh
- 3 - Lưu chuyển tiền tệ
- 4 - Thuyết minh báo cáo tài chính

(Mẫu số: B01a – DN)

(Mẫu số: B02a – DN)

(Mẫu số: B03a – DN)

(Mẫu số: B09a – DN)

Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 04/VPID/16

Vĩnh Yên, ngày 13 tháng 1 năm 2016

V/v Giải trình báo cáo tài chính Hợp nhất  
quý 1 năm tài chính 2016"

**Kính gửi:**

**Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (mã chứng khoán IDV) đã kết thúc quý 1 năm tài chính 2016 vào ngày 31/12/2015.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 1 năm tài chính 2016 của Công ty thì chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2016 giảm so với quý 1 năm 2015, cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2015 (tại 31/12/2014) đạt: 16.370.652.327 đồng

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2016 (tại 31/12/2015) đạt: 6.228.268.188 đồng

Như vậy lợi nhuận sau thuế quý 1 Hợp nhất năm 2016 so với lợi nhuận sau thuế của quý 1 năm 2015 giảm 10.142.384.139 đồng, tương đương với giảm 61,9%.

Nguyên nhân của sự giảm này được giải thích như sau:

Thứ nhất: Công ty TNHH Một Thành Viên VPID Hà Nam trong quý 1 năm 2015 ký mới được 5 Hợp đồng cho thuê đất, tổng diện tích cho thuê 7,9 ha. Trong quý 1 năm 2016 chưa ký được hợp đồng mới cho thuê đất. Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2015 đạt 7.003.489.448 đồng, quý 1 năm 2016 là -1.204.334.950 đồng, tương đương mức giảm 117%.

Thứ hai: Công ty mẹ quý 1 năm 2016 lợi nhuận sau thuế cũng giảm 2.251.909.028 đồng, tương đương với mức giảm 30,9%. Tổng lợi nhuận khác quý 1 năm 2015 là 1.496.670.377 đồng. Lợi nhuận khác quý 1 năm 2016 là 253.314.655 đồng giảm 83% so với năm 2015. Doanh thu hoạt động tài chính quý 1 năm 2016 giảm 7% so với năm 2015 tương đương với khoảng 262 triệu đồng do lãi suất đầu tư ngắn hạn giảm. Chi phí quý 1 năm 2016 cũng tăng cao hơn so với quý 1 năm 2015 do đầu tư mua sắm tài sản cố định mới 5,4 tỷ đồng, xây dựng cơ bản hoàn thành là 2,9 tỷ đồng.

Tổng hợp lại lợi nhuận Hợp nhất quý 1 năm 2016 giảm hơn so với quý 1 năm 2015 là do các nguyên nhân trên. Vậy Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc trân trọng giải trình để các Quý cơ quan và cổ đông được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

  
**PHÙNG VĂN QUÝ**



**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**QUÝ I Năm 2016 (Kết thúc ngày 31/12/2015)**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Quý I (1/10/2015-31/12/2015)		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý I	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	10,371,866,287	19,672,716,759	10,371,866,287	19,672,716,759
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	2			0		0
<b>3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01- 02)</b>	<b>10</b>		<b>10,371,866,287</b>	<b>19,672,716,759</b>	<b>10,371,866,287</b>	<b>19,672,716,759</b>
4- Giá vốn hàng bán	11	VI.27	3,898,149,378	5,077,545,094	3,898,149,378	5,077,545,094
<b>5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>6,473,716,909</b>	<b>14,595,171,665</b>	<b>6,473,716,909</b>	<b>14,595,171,665</b>
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	3,233,271,909	3,884,085,271	3,233,271,909	3,884,085,271
7- Chi phí tài chính	22	VI.28	72,968,664	132,282,938	72,968,664	132,282,938
Trong đó: chi phí lãi vay	23		49,993,000	70,767,000	49,993,000	70,767,000
8- Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9- Chi phí bán hàng	25		83,278,125	0	83,278,125	0
10- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2,599,236,908	1,949,228,916	2,599,236,908	1,949,228,916
<b>11- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)</b>	<b>30</b>		<b>6,951,505,121</b>	<b>16,397,745,082</b>	<b>6,951,505,121</b>	<b>16,397,745,082</b>
12- Thu nhập khác	31		806,441,723	2,101,843,306	806,441,723	2,101,843,306
13- Chi phí khác	32		497,824,378	589,972,701	497,824,378	589,972,701
<b>14- Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>308,617,345</b>	<b>1,511,870,605</b>	<b>308,617,345</b>	<b>1,511,870,605</b>
<b>15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40+45)</b>	<b>50</b>		<b>7,260,122,466</b>	<b>17,909,615,687</b>	<b>7,260,122,466</b>	<b>17,909,615,687</b>
16- Chi phí thuế TNDN Hiện hành	51	VI.29	1,031,854,278	1,538,963,360	1,031,854,278	1,538,963,360
17- Chi phí thuế TNDN Hoãn lại	52	VI.30		0		0
<b>18- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>6,228,268,188</b>	<b>16,370,652,327</b>	<b>6,228,268,188</b>	<b>16,370,652,327</b>
18.1- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		7,269,069,769	9,520,978,797	7,269,069,769	9,520,978,797
18.2- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					
19- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		806	2,119	806	2,119
20- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hoàn

Kế toán trưởng  
 (Ký, Họ tên)



Nguyễn Thị Hoàn

Lập ngày 23 tháng 12 năm 2015

Tổng giám đốc  
 (Ký, Họ tên, đóng dấu)



Phùng Văn Quý

